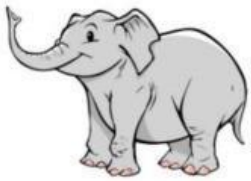
***Chính Tả***

(Đọc các từ ở trang P-1 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

***ai  oi  ôi  ơi  ui  ưi***





_____  _____



2

_____  _____





LIVEWORKSHEETS

*ay* *ây* *uy*





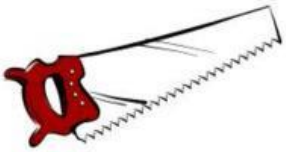









LIVEWORKSHEETS

| *ia* | *oa* | *ua* | *ưa* |
| --- | --- | --- | --- |
|  | |  | |
| |  | |  |
|  | |  | |

LIVEWORKSHEETS



ngôi sao




tờ báo



trái đào



con heo

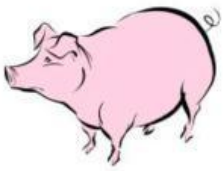


cái kéo



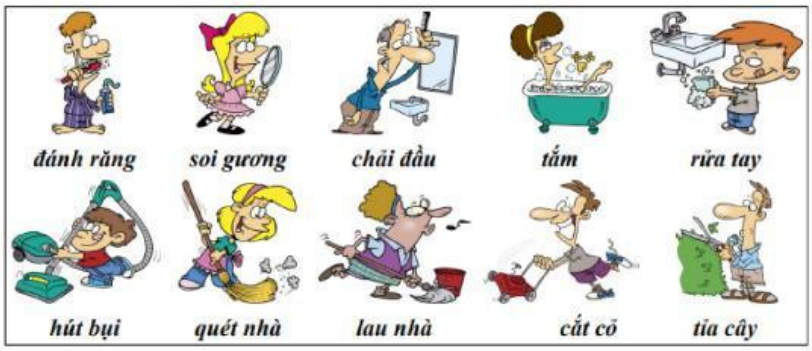
con mèo

LIVEWORKSHEETS

| *ao* | *eo* |
| --- | --- |
|   |  |
| _____ | _____ |
|  |  |
| _____ | _____ |
|  |  |
| _____ | _____ |

LIVEWORKSHEETS

# Đang Làm Gì?




| | | |
|---|---|---|
| Cậu ấy | đang | đánh răng. |
| Chị ấy | | soi gương. |
| Chú ấy | | chải đầu. |
| Cô ấy | | tắm. |
| Em ấy | | rửa tay. |
| Anh ấy | | hút bụi. |
| Chị ấy | | quét nhà. |
| ... | | ... |

LIVEWORKSHEETS